

Số: 06/2016/QĐ-UBND

Phú Riềng, ngày 01 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tiêu chuẩn cụ thể đối với những người
hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn huyện Phú Riềng**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 13/6/2013 của UBND tỉnh Bình Phước quy định chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành quy định về số lượng, chức danh, chế độ chính sách, quản lý đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố; việc phân loại thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước;



Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 365/TTr-NV ngày 29 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn cụ thể đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn huyện Phú Riềng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, Chủ tịch UBND các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- TT. HU-HĐND huyện;
- CT, các PCTUBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy
- Như Điều 3;
- Phòng Nội vụ (03b);
- LĐVP;
- Lưu: VT, CVNC.M.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Hùng



QUY ĐỊNH

**Về tiêu chuẩn cụ thể đối với những người hoạt động
không chuyên trách cấp xã trên địa bàn huyện Phú Riềng**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2016/QĐ-UBND
ngày 11 / 9 /2016 của UBND huyện)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Đối tượng áp dụng của Quy định này là chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được quy định tại Khoản 1, Điều 5, Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành quy định về số lượng, chức danh, chế độ chính sách, quản lý đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố; việc phân loại thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Gồm các chức danh như sau:

1. Văn phòng Đảng ủy;
2. Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm nghiệp;
3. Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ;
4. Phụ trách Đài Truyền thanh - Quản lý Nhà Văn hóa;
5. Phụ trách công tác Dân tộc - Tôn giáo;
6. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
7. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
8. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
9. Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
10. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
11. Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
12. Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
13. Chủ tịch Hội Chũ thập đỏ;
14. Phó Chủ tịch Hội Chũ thập đỏ;
15. Trưởng Ban Thanh tra nhân dân;

16. Chức danh Phó trưởng Công an xã;
17. Chức danh Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã;
18. Chức danh Giúp việc cho HĐND xã;
19. Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với những xã chưa bố trí công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách mảng công việc này).

Điều 3. Tiêu chuẩn chung.

1. Có tinh thần yêu nước sâu sắc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có năng lực tổ chức, vận động nhân dân thực hiện có kết quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở địa phương.

2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, công tâm, thạo việc, tận tụy với dân. Không tham nhũng và kiên quyết chống tham nhũng. Có ý thức kỷ luật trong công tác. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

3. Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trình độ học vấn, chuyên môn, đủ năng lực và sức khỏe để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Áp dụng tiêu chuẩn đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Tiêu chuẩn đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã là căn cứ để huyện, các xã thực hiện quy hoạch, bố trí công tác, xếp lương và các chế độ, chính sách khác. Cụ thể:

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, đang giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ, được giữ nguyên các tiêu chuẩn trong nhiệm kỳ hiện tại. Các tiêu chuẩn đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ được áp dụng kể từ đầu nhiệm kỳ tới.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, không giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ, các tiêu chuẩn được áp dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. UBND các xã rà soát, tổng hợp các trường hợp hiện đang đảm nhận các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã không đủ tiêu chuẩn được quy định trong Quyết định này gửi UBND huyện xem xét, giải quyết.

4. Đối với các chức danh: Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Trưởng Công an xã, Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Trưởng Ban Thanh tra nhân dân; UBND xã lập hồ sơ nhân sự gửi Ban Tổ chức Huyện ủy và Phòng Nội vụ thẩm định, trình Huyện ủy có ý kiến trước khi được tổ chức bầu cử, ra quyết định bố trí công tác.



Chương II

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 5. Tiêu chuẩn của Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Phó Chủ tịch Hội chữ thập đỏ, Trưởng ban Thanh tra nhân dân.

1. Tuổi đời: Thực hiện theo Bộ luật lao động năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; theo đúng quy định của Điều lệ Hội và pháp luật.

2. Học vấn:

a) Đối với các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Phó Chủ tịch Hội chữ thập đỏ, Trưởng ban Thanh tra nhân dân đảm bảo tốt nghiệp từ Trung học phổ thông trở lên.

b) Đối với các chức danh: Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi đảm bảo tốt nghiệp từ trung học cơ sở trở lên.

3. Chuyên môn nghiệp vụ:

a) Đối với các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Phó Chủ tịch Hội chữ thập đỏ, Trưởng ban Thanh tra nhân dân đảm bảo tốt nghiệp từ Trung cấp chuyên môn nghiệp vụ trở lên, phù hợp với chức danh đảm nhận.

b) Đối với các chức danh: Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi không bắt buộc phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Lý luận chính trị: Sau khi được bố trí phải được cơ quan có thẩm quyền sử dụng, quản lý cử đi đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị tương đương trình độ Sơ cấp trở lên.

5. Tin học, Ngoại ngữ:

a) Đối với các chức danh: Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trưởng ban Thanh tra nhân dân đảm bảo có chứng chỉ trình độ A trở lên.

b) Đối với các chức danh còn lại (trừ Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Phó Chủ tịch Hội Người Cao tuổi) phải biết sử dụng máy vi tính.

Điều 6. Tiêu chuẩn của chức danh Phó Trưởng Công an xã; Chỉ huy Phó BCHQS xã, Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ, Văn phòng Đảng ủy, giúp việc cho

HĐND, phụ trách Đài Truyền thanh - Quản lý Nhà Văn hóa, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm nghiệp, phụ trách công tác Dân tộc - Tôn giáo.

1. Tuổi đời: Thực hiện theo Bộ luật Lao động năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Học vấn: Tốt nghiệp THPT.

3. Chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp Trung cấp chuyên môn nghiệp vụ trở lên, phù hợp với chức danh đảm nhận.

4. Lý luận chính trị: Sau khi được bố trí công tác phải được cơ quan có thẩm quyền sử dụng, quản lý cử đi đào tạo lý luận chính trị từ Sơ cấp trở lên.

5. Tin học, Ngoại ngữ: Có chứng chỉ trình độ A trở lên.

Ngoài các tiêu chuẩn trên, đối với chức danh Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự xã phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ; đối với chức danh Phó trưởng Công an xã phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã.

Điều 7. Điều kiện để những người hoạt động không chuyên trách được hưởng phụ cấp theo bằng cấp chuyên môn quy định tại Khoản 1, Điều 6, Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Bình Phước.

Các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được quy định tại Khoản 1, Điều 5, Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Bình Phước được hưởng phụ cấp theo bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực công tác khi có đủ các điều kiện sau:

a) Được UBND xã (sau khi thống nhất với Đảng ủy xã) dự kiến bố trí chức danh cán bộ chuyên trách hoặc công chức;

b) Có bằng THPT và bằng Trung cấp chuyên môn nghiệp vụ trở lên phù hợp với vị trí công tác dự kiến sẽ bố trí;

c) Có Đơn tự nguyện công tác lâu dài tại cơ sở.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 8. Phòng Nội vụ phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện hướng dẫn, theo dõi UBND các xã thực hiện theo đúng Quy định này.

Điều 9. Chủ tịch UBND các xã trên địa bàn huyện có trách nhiệm căn cứ Quy định này đề nghị cơ quan có thẩm quyền bố trí và thực hiện các chế độ, chính sách đối với chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND huyện (thông qua Phòng Nội vụ) để được hướng dẫn, xem xét giải quyết./.

